

Số: 290/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 08 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 349/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Cao Thị Kiều N**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Phạm Đăng K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cao Thị Kiều N và anh Phạm Đăng K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị Kiều N và anh Phạm Đăng K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị N và K chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chị Cao Thị Kiều N và anh Phạm Đăng K không yêu cầu về cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn nên ghi nhận.

- Về con chung: Chị Cao Thị Kiều N được quyền nuôi con chung tên Phạm Cao Quốc A, sinh ngày 01/11/2009. Anh Phạm Đăng K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị N tự nguyện không yêu cầu.

Anh Phạm Đăng K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng, chị Cao Thị Kiều N tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0010210 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND X. T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phan Thanh Tòng